

Số: 57/2022/TT/VC9-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính theo ý kiến Kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 9 (“Công ty”),

Trên cơ sở xem xét lại ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam như sau **“Trong năm, Công ty chưa ghi nhận đầy đủ giá vốn hàng bán tương ứng với doanh thu đã ghi nhận của một số công trình xây dựng với số tiền 29.502.913.821 VNĐ theo các quy định kế toán hiện hành ở Việt Nam”** và Báo cáo kiểm toán năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) như sau **“Trong năm, Công ty chưa ghi nhận đầy đủ giá vốn hàng bán tương ứng với doanh thu đã ghi nhận của một số công trình xây dựng với số tiền 111.074.111.691 VNĐ theo các quy định kế toán hiện hành ở Việt Nam”**, Hội đồng quản trị công ty đã giao các bộ phận rà soát lại giá vốn hàng bán năm 2019 và 2020 của các công trình cho phù hợp với doanh thu tương ứng các công trình đã ghi nhận trong năm 2019 và 2020 và phù hợp với sản lượng dở dang thực tế tại các công trình tại thời điểm cuối năm 2021.

Các nguyên nhân chính dẫn tới Giá vốn hàng bán chưa ghi nhận đầy đủ trong năm 2019 và 2020 như sau:

- Đối với công trình đã ghi nhận hết doanh thu: Năm 2019 và 2020 Công ty chưa kết chuyển đầy đủ giá vốn tương ứng với doanh thu đã ghi nhận, phần giá vốn chưa kết chuyển đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” thời điểm 31/12/2019 và 31/12/2020. Theo đó phần giá vốn ghi nhận thiếu cần phải được ghi nhận bổ sung đảm bảo nguyên tắc phù hợp trong kế toán.
- Đối với Công trình đang thi công dở dang tính đến thời điểm 31/12/2019 và 31/12/2020: Công ty đã ghi nhận Giá vốn theo con số tạm tính theo tỷ lệ Giá vốn trên Doanh thu thấp hơn so với Giá vốn ước tính tại Phương án kinh doanh đã xây dựng và Chi phí thực tế của công trình đã tập hợp tương ứng với doanh thu đã ghi nhận đến 31/12/2019 và 31/12/2020. Theo đó

Công ty đã phối hợp với đơn vị kiểm toán AASC để thống nhất số liệu trình Đại hội đồng cổ đông. Kết quả như sau:

- Giá vốn hàng bán năm 2019 bị ghi nhận thiếu: 59.454.464.067 VND;

(Chi tiết các dự án kèm theo).

- Giá vốn hàng bán năm 2020 bị ghi nhận thiếu: 85.973.909.234 VND;

(Chi tiết các dự án kèm theo).

Ngoài ra, Công ty còn một số khoản công nợ phải thu khó đòi, trong đó hầu hết là các khoản công nợ phát sinh từ trước năm 2016. Công ty đã thực hiện các biện pháp khác nhau để thu hồi các khoản công nợ này nhưng chưa hiệu quả do:

- Các khoản phải thu của các Công ty đã giải thể, không liên lạc được;
- Các khoản phải thu phát sinh từ rất lâu, không chi tiết được nội dung, không rõ đối tượng thu hồi;
- Các khoản phải thu do tạm ứng thừa, Nhà cung cấp chây ì không trả nợ.

Sau khi rà soát và đánh giá lại các đối tượng công nợ phải thu tồn đọng, Hội đồng quản trị đánh giá một số khoản công nợ quá hạn thanh toán và khó thu hồi tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

- Nợ không thể thu hồi năm 2019: 255.061.141 VND; (Chi tiết các đối tượng kèm theo)
- Nợ không thể thu hồi năm 2020: 101.592.291 VND; (Chi tiết các đối tượng kèm theo)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua việc điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020, cụ thể như sau:

- Trích bổ sung Giá vốn hàng bán năm 2019 bị ghi nhận thiếu: 59.454.464.067 VND;
- Trích bổ sung Giá vốn hàng bán năm 2020 bị ghi nhận thiếu: 85.973.909.234 VND;
- Trích dự phòng Nợ quá hạn thanh toán và khó thu hồi năm 2019: 255.061.141 VND;
- Trích dự phòng Nợ quá hạn thanh toán và khó thu hồi năm 2020: 101.592.291 VND.

Số liệu kế toán trước và sau điều chỉnh như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh hồi tố		Ảnh hưởng hồi tố		Số liệu sau điều chỉnh hồi tố		Số dư tại 31.12.2021
		Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020	Năm 2020	Năm 2019	Tại 31/12/2020	Tại 01/01/2020	
A	Tài sản ngắn hạn	1,195,033	1,385,095	(86,074)	(59,709)	1,049,250	1,325,385	1,125,906
1	Tiền và các khoản trong đương tiền	3,576	18,114	-	-	3,576	18,114	3,858
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	21,701	2,000	-	-	21,701	2,000	83,741
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	812,019	898,634	(101)	(255)	811,663	898,379	772,796
4	Hàng tồn kho	357,679	464,877	(85,973)	(59,454)	212,252	405,423	260,604
5	Tài sản ngắn hạn khác	58	1,470	-	-	58	1,469	4,907
B	Tài sản dài hạn	63,704	86,967	-	-	63,704	86,967	51,972
6	Tài sản cố định	33,626	41,169	-	-	33,626	41,169	28,200
7	Bất động sản đầu tư	25,835	33,508	-	-	25,835	33,508	6,979
8	Đầu tư tài chính dài hạn	313	313	-	-	313	313	313
9	Tài sản dài hạn khác	3,930	11,977	-	-	3,930	11,977	16,480
C	Tổng tài sản	1,258,737	1,472,062	(86,074)	(59,709)	1,112,954	1,412,352	1,177,878
D	Nợ phải trả	1,105,077	1,297,464	-	-	1,105,077	1,297,463	1,168,312
10	Nợ ngắn hạn	1,104,102	1,296,269	-	-	1,104,102	1,296,269	1,168,187

10105
CÔNG
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG
SỐ
TỰ LIỆT

11	Nợ dài hạn	975	1,195	-	-	975	1,194	125
E	Vốn chủ sở hữu	153,660	174,598	(86,074)	(59,709)	7,877	114,889	9,566
12	Vốn chủ sở hữu	153,660	174,598	(86,074)	(59,709)	7,877	114,889	9,566
F	Tổng cộng nguồn vốn	1,258,737	1,472,062	(86,074)	(59,709)	1,112,954	1,412,352	1,177,878

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh hồi tố		Ảnh hưởng hồi tố		Số liệu sau điều chỉnh hồi tố	
		Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	749.165	1.074.503	-	-	749.165	1.074.503
2	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	726.246	1.014.975	85.973	59.454	812.219	1.074.429
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5.568	6.555	-	-	5.568	6.555
4	Chi phí tài chính	27.789	27.308	-	-	27.789	27.308
5	Chi phí bán hàng	10	40	-	-	10	40
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.637	26.389	101	255	22.738	26.644
7	Thu nhập khác	1.528	647	-	-	1.528	647
8	Chi phí khác	452	2.880	-	-	452	2.880
9	Lợi nhuận trước thuế	(20.872)	10.113	86.074	59.709	(106.948)	(49.596)
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	65	9.565	-	-	65	9.565
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(362)	-	-	-	(362)
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(20.937)	910	86.074	59.709	(107.013)	(58.799)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCHC

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN HẢI HÀ

06-C.T.C.P.
 H
 NG
 P HÀ NỘI